

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Xử lý khẩn cấp nạo vét khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, thành phố Sầm Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xử lý khẩn cấp nạo vét khu neo đậu tránh bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, thành phố Sầm Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý khẩn cấp nạo vét khu neo đậu tránh bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, thành phố Sầm Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2354/STC-ĐT ngày 04/5/2021; của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 28/TTr-SNN&PTNT ngày 04/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:**

- Tên công trình: Xử lý khẩn cấp nạo vét khu neo đậu tránh bão cho tàu thuyền nghề cá Lạch Hới, thành phố Sầm Sơn.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa điểm xây dựng: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 10/2017 - 11/2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

## 1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nguồn                         | Tổng mức đầu tư được phê duyệt | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện     |                     |
|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------|---------------|---------------------|
|                               |                                |                              | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| <b>Tổng số</b>                | 9.948.097.000                  | 9.787.322.000                | 9.000.000.000 | 787.322.000         |
| Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh | 9.948.097.000                  | 9.787.322.000                | 9.000.000.000 | 787.322.000         |

## 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nội dung                         | Dự toán được duyệt   | Giá trị quyết toán   |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>                   | <b>9.948.097.000</b> | <b>9.787.322.000</b> |
| - Chi phí xây dựng               | 8.559.849.000        | 8.549.886.000        |
| - Chi phí quản lý dự án          | 228.470.000          | 226.215.000          |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 776.585.000          | 713.854.000          |
| - Chi phí khác                   | 383.193.000          | 297.367.000          |
| - Chi phí dự phòng               | 0                    | 0                    |

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

## 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Nội dung                             | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                      | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>                       |                          |                 | <b>9.787.322.000</b>     |                 |
| 1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định) |                          |                 | 9.787.322.000            |                 |
| 2. Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

## 5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

## 1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Nguồn                         | Số tiền              | Ghi chú |
|-------------------------------|----------------------|---------|
| <b>Tổng số</b>                | <b>9.787.322.000</b> |         |
| Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh | 9.787.322.000        |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

- a) Các khoản phải trả: 787.322.000 đồng.
- Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàn Giang: 698.010.000 đồng;
  - Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng: 43.025.000 đồng;
  - Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường Thanh Hóa: 7.307.000 đồng;
  - Sở Tài chính Thanh Hóa: 38.980.000 đồng.
- b) Các khoản phải thu: 0,0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------|-------------------------|------------------|
| <b>Tổng số</b>               | <b>9.787.322.000</b>    |                  |
| Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới | 9.787.322.000           |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán công trình.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**